

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay
và mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hải
2. Ông Phạm Thị Loan

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Anh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay và mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 07/4/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thùy V - sinh năm 1986; Trú tại: Tổ S, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Bà V ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Bạch T theo văn bản ủy quyền ngày 08/7/2020. Bà T có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thành T (tên gọi khác: L) sinh năm 1972, bà Trịnh Thị Ngọc H sinh năm 1972; Cùng trú tại: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Ông T, bà H vắng mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1984; trú tại: Tổ S, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Ông Q ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Bạch T theo văn bản ủy quyền ngày 08/7/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 03 tháng 6 năm 2020, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Từ ngày 09 tháng 5 năm 2019 đến tháng 9 năm 2019 vợ chồng bà Nguyễn Thùy V và ông Nguyễn Văn Q có bán dầu (để chạy máy ghe) cho vợ chồng ông Trần Thành T (tên gọi khác: L) và bà Trịnh Thị Ngọc H. Hai bên thỏa thuận ông Q, bà V cho vợ chồng ông T bà H vay 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) không có lãi để ông T, bà H mua dầu của ông Q, bà V, khi nào ông T, bà H không mua dầu của ông Q, bà V nữa thì trả lại tiền vay cho ông Q, bà V. Thực hiện theo thỏa thuận, ông T, bà H nhận 30.000.000 đồng tiền vay và mua dầu của ông Q, bà V; tuy nhiên đến đầu tháng 9 năm 2019 thì không mua nữa. Ngày 04/10/2019, ông Q, bà V và vợ chồng ông T bà H chốt nợ theo đó vợ chồng ông T bà H ghi giấy nợ ngày 04/10/2019, ký nhận còn nợ ông Q bà V 30.000.000 đồng tiền vay và nợ tiền dầu 37.768.000 đồng, tổng cộng 67.768.000 đồng. Sau khi chốt nợ, ông T, bà H không trả nợ cho ông Q, bà V mặc dù đã đòi nhiều lần.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu vợ chồng ông T bà H trả cho nguyên đơn bà V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Q 67.768.000 đồng tiền vay, mua bán dầu và trả lãi do chậm trả nợ tiền dầu là 0,83%/tháng tính từ ngày chậm trả là ngày 04 tháng 10 năm 2019 đến ngày 04 tháng 4 năm 2021 là 18 tháng với số tiền là: 37.768.000 đồng X 0,83%/tháng X 18 tháng = 5.642.000 đồng (năm triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng); tổng cộng 73.410.000 đồng (bảy mươi ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng) làm một lần.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là ông T, bà H để trình bày ý kiến về việc chị V khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tham gia phiên tòa nhưng ông T, bà H đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thùy V yêu cầu ông Trần Thành T, bà Trịnh Thị Ngọc H trả tiền nợ vay, tiền mua bán dầu, ông T, bà H có địa chỉ tại thôn T, xã L, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vay và mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về số tiền nợ, phương thức và thời hạn trả nợ: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa; căn cứ giấy xác nhận nợ tiền vay và nợ tiền dầu ngày

04/10/2019, thì có cơ sở để xác định: Từ ngày 09 tháng 5 năm 2019 đến tháng 9 năm 2019 giữa vợ chồng bà Nguyễn Thùy V, ông Nguyễn Văn Q với vợ chồng ông Trần Thành T (tên gọi khác: L), bà Trịnh Thị Ngọc H có quan hệ làm ăn, mua bán với nhau; theo đó vợ chồng ông T, bà H sẽ mua dầu (để chạy máy ghe) của ông Q, bà V và ông Q, bà V sẽ cho vợ chồng ông T bà H vay 30.000.000 đồng không có lãi, khi nào ông T, bà H không mua dầu của ông Q, bà V nữa thì trả lại tiền vay cho ông Q, bà V. Tháng 9/2019 ông T, bà H không mua dầu của ông Q, bà V nữa; ngày 04/10/2019, ông Q, bà V và vợ chồng ông T bà H chốt nợ, theo đó bà H ghi giấy nợ ngày 04/10/2019, ký xác nhận vợ chồng bà H, ông T còn nợ ông Q, bà V 30.000.000 đồng tiền vay và 37.768.000 đồng tiền dầu, tổng cộng 67.768.000 đồng.

Việc ông T, bà H không mua dầu của ông Q, bà V từ tháng 9/2019 nhưng không thanh toán tiền nợ dầu và tiền nợ vay cho ông Q, bà V đã vi phạm thỏa thuận của các bên, vi phạm các quy định về nghĩa vụ trả tiền, nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 440; Điều 466 của Bộ luật Dân sự, gây ảnh hưởng đến quyền lợi về tài sản của ông Q, bà V. Nên việc ông Q, bà V yêu cầu vợ chồng ông T bà H trả cho ông Q, bà V 67.768.000 đồng tiền vay, mua bán dầu và trả lãi trên số nợ tiền dầu theo quy định pháp luật là 0,83%/tháng tính từ ngày 04/10/2019 đến ngày 04/4/2021 là 18 tháng với số tiền là 37.768.000 đồng X 0,83%/tháng X 18 tháng = 5.642.000 đồng; tổng cộng 73.410.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Bị đơn ông Trần Thành T, bà Trịnh Thị Ngọc H đã được Tòa án nhiều lần triệu tập đến Tòa để trình bày ý kiến về việc ông Q, bà V yêu cầu vợ chồng ông bà trả tiền vay, mua bán dầu nhưng đều vắng mặt nên không có cơ sở xem xét yêu cầu của ông T, bà H.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 73.410.000 đồng X 5%.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, 440; Điều 463, Điều 466; Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Trần Thành T (tên gọi khác: L) và bà Trịnh Thị Ngọc H phải trả cho bà Nguyễn Thùy V và ông Nguyễn Văn Q số tiền 73.410.000 đồng (bảy mươi ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Qui định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm

thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Ông Trần Thành T, bà Trịnh Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.670.500 đồng (ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng).

- Bà Nguyễn Thùy V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà V số tiền 1.760.000 đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003246 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA huyện V;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trừ